

Số: 440/2025/QĐST-HNGĐ

Đồng Nai, ngày 11 tháng 09 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 191/2025/TLST – VHNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2025 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà **Vũ Thị Quỳnh N**, sinh năm: 1994; Số CCCD: 075194008483 cấp ngày 04/10/2022; Địa chỉ: Số A, khu phố A, phường T, thành phố B (nay là phường T, tỉnh Đồng Nai).

2. Ông **Đào Duy T**, sinh năm: 1994; Số CCCD: 030094010811 cấp ngày 18/08/2022; cư trú: 17 Lô A, khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường T, tỉnh Đồng Nai)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đào Duy T và bà Vũ Thị Quỳnh N tự nguyện kết hôn với nhau năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường T, tỉnh Đồng Nai) và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 149/2018 ngày 25/5/2018, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Nay ông T, bà N xác định tình cảm vợ chồng không còn nên ông, bà cùng làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Trong thời gian chung sống bà N, ông T có 02 người con chung, gồm: Cháu Đào Minh C, sinh ngày 28/8/2020 và cháu Đào Duy K, sinh ngày 27/12/2023. Ly hôn, bà N, ông T thống nhất giao cháu Đào Minh C cho bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao cháu Đào Duy K ông T là người trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời bà N, ông T không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Ông T, bà N thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông T, bà N xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông T, bà N phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đào Duy T và bà Vũ Thị Quỳnh N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Đào Minh C, sinh ngày 28/8/2020 cho bà Vũ Thị Quỳnh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Đào Duy K, sinh ngày 27/12/2023 cho ông Đào Duy T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời bà N, ông T không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông T, bà N không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con không ai cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông T, bà N thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông T, bà N xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Vũ Thị Quỳnh N, ông Đào Duy T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0000209 ngày 19/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Bà N, ông T đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 1 – Đồng Nai (2);
- Phòng THADS khu vực 1 - Đồng Nai (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- Đương sự (2);
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký KH (1);
- Lưu hồ sơ việc dân sự (1).

THẨM PHÁN

Lê Thị Nguyệt